

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/DS-ST
Ngày 24-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2. Ông Lý Văn T2, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 02 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 08 tháng 11 năm 2020 bà Nguyễn Thị T1 có vay của ông số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả là ngày 08 tháng 12 năm 2020. Từ khi vay đến nay bà T1 không trả tiền cho ông, ông nhiều lần liên hệ với vợ chồng bà T1

yêu cầu trả nợ nhưng bà T1 hứa trả nhưng không trả mà cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Bà T1 vay tiền sử dụng chung trong gia đình nên ông yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn T2 (là chồng bà T1) có nghĩa vụ cùng bà T1 trả cho ông số tiền 15.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 08 tháng 12 năm 2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà T1, ông T2 vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà T1 có vay của ông số tiền 15.000.000 đồng, bà T1 vay tiền sử dụng chung trong gia đình nên ông yêu cầu bà T1 cùng chồng là ông Lý Văn T2 trả cho ông số tiền vay là 15.000.000 đồng. Đối với bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để xét xử nhưng bà T1, ông T2 không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận nợ ngày 08 tháng 11 năm 2020 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Nguyễn Thị T1 thể hiện bà T1 có vay của ông S số tiền 15.000.000 đồng; bà T1 vay tiền sử dụng chung trong gia đình và bà T1 nợ ông S phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 nên ông S yêu cầu ông Lý Văn T2 cùng bà Nguyễn Thị T1 trả số tiền 15.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Lãi suất thỏa thuận giữa ông S với bà Nguyễn Thị T1 mỗi tháng 3%/tháng, từ khi vay đến nay bà T1 không có trả lãi cho ông S. Xét thấy lãi suất thỏa thuận giữa ông S và bà T1 là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa ông S yêu cầu bà T1 trả lãi từ ngày 08 tháng 12 năm 2020 đến nay theo mức lãi suất quy định của pháp luật là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt

quá 20%/năm của khoản tiền vay. Lãi suất năm được tính là 20%, lãi tháng là 1,66%, lãi ngày là 0,055%. Từ ngày 08 tháng 12 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24 tháng 5 năm 2021 là 05 tháng 16 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là $(15.000.000đ \times 5 \text{ tháng} \times 1,66\%) + (15.000.000đ \times 16 \text{ ngày} \times 0,055\%) = 1.377.000 \text{ đồng}$. Do đó, bà T1, ông T2 có nghĩa vụ trả cho ông S tổng gốc và lãi với số tiền 16.377.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 375.000 đồng được nhận lại. Bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 818.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 16.377.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012463 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý Văn T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 818.000 đồng (tám trăm mười tám ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T1 và ông Lý

Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều